

Bản án số: 83/2017/DSST

Ngày: 27-7-2017

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ba.
2. Bà Lê Thị Minh Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 80/25/10 đường Y, Phường A, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Cẩm X, sinh năm 1967; Địa chỉ: số 378/24, đường Y, Phường A, quận X, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 30/3/2017).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: số 5/8A Nguyễn Huỳnh Đ, Phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ tạm trú: số 198 ấp L, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Chị Bùi Cẩm X, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: số 344B, tổ 23, Khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tiền Giang.
Địa chỉ: số 80/25/10 đường D, Phường A, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú: số 344B, tổ 23, Khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tiền Giang.
Địa chỉ: số 80/25/10 đường D, Phường A, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt ông K, chị N; chị X và anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh H trình bày:*

Chị Ngô Thị Thanh H khởi kiện bà Huỳnh Thị Huỳnh N yêu cầu bà N trả số nợ vay gồm tiền gốc là 225.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 12/3/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 1%/tháng, lãi tạm tính đến ngày 13/6/2017 là 24.750.000 đồng, yêu cầu trả làm 01 lần Ny khi án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên 23/7/2014 bà Huỳnh Thị Huỳnh N có vay của chị Ngô Thị Thanh H nhiều lần tiền, cụ thể: vào ngày 23/7/2014 vay số tiền 50.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, đối với số tiền này là giao nhận trực tiếp, anh Bùi Xuân T và chị Bùi Cẩm X là người giao tiền trực tiếp cho bà N, đối với khoản vay này phía bà N có trả được các phần tiền lãi như sau: ngày 22/8/2014 trả 1.000.000 đồng, ngày 16/9/2014 trả 1.000.000 đồng.

Ngày 23/9/2014 bà N vay thêm 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, đối với số tiền này là giao nhận trực tiếp, anh Bùi Xuân T và chị Bùi Cẩm X là người giao tiền trực tiếp cho bà N, vào ngày 23/10/2014 trả lãi 2.000.000 đồng.

Ngày 26/10/2014 bà N vay thêm 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ; số tiền này là chuyển khoản từ tài khoản của chị Bùi Cẩm X.

Ngày 29/10/2014 bà N vay thêm 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, đối với số tiền này là giao nhận trực tiếp, anh Bùi Xuân T và chị Bùi Cẩm X là người giao tiền trực tiếp cho bà N, ngày 24/11/2014 bà N có trả lãi 3.000.000 đồng.

Ngày 25/11/2014 bà N vay thêm 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, đối với số tiền này là giao nhận trực tiếp, anh Bùi Xuân T và chị Bùi Cẩm X là người giao tiền trực tiếp cho bà N, ngày 25/12/2014 bà N trả lãi được 5.000.000 đồng.

Ngày 14/01/2015 bà N vay thêm 48.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, đối với số tiền này là giao nhận trực tiếp, anh Bùi Xuân T và chị Bùi Cẩm X là người giao tiền trực tiếp cho bà N, ngày 14/01/2015 bà N có trả lãi được 7.000.000 đồng trả trực tiếp cho anh T.

Ngày 22/01/2015 bà N vay thêm 2.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, anh Bùi Xuân T và chị Bùi Cẩm X là người giao tiền trực tiếp

cho bà N, ngày 13/02/2015 bà N trả lãi được 4.000.000 đồng, ngày 10/4/2015 bà N trả lãi được 7.000.000 đồng, ngày 04/5/2015 bà N trả lãi được 6.000.000 đồng, ngày 25/5/2015 bà N trả được số tiền gốc là 50.000.000 đồng qua chuyển khoản vào tài khoản của Bùi Cẩm X, ngày 06/7/2015 bà N lãi được 10.000.000 đồng, ngày 23/7/2015 bà N ký hợp đồng cho vay tiền với anh Bùi Xuân T (anh T là chồng chị H) có nội dung bà N vay của anh T là 250.000.000 đồng. Ngày 22/8/2015 bà N trả lãi 4.000.000 đồng, ngày 04/3/2016 bà N trả số nợ gốc là 25.000.000 đồng qua chuyển khoản vào tài khoản của Bùi Cẩm X. Đến ngày 12/3/2016 bà Huỳnh Thị Huỳnh N đã ký hợp đồng cho vay tiền để thống nhất có vay của chị Ngô Thị Thanh H số tiền là 225.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, thời hạn thanh toán là 30/12/2016. Kể từ ngày 12/3/2016 phía bà N không thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng cho vay tiền, chị H đã nhiều lần yêu cầu bà N thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà N không thực hiện. Bà N đã trả lãi cho chị H tổng cộng được 53.000.000 đồng, các lần trả lãi bà N đều chuyển khoản vào tài khoản của chị Bùi Cẩm X.

- *Tại bản tự khai ngày 18 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị Huỳnh N trình bày:*

Bà N thống nhất theo trình bày của chị Ngô Thị Thanh H về việc vay mượn tiền giữa bà và chị Ngô Thị Thanh H, cũng như việc trả lãi và trả một phần nợ gốc.

Nay bà N thống nhất theo số nợ gốc bà N còn nợ lại chị H số tiền là 225.000.000 đồng, đối với phần nợ lãi chị H yêu cầu bà N trả tính từ ngày 12/3/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 1%/tháng, lãi tạm tính đến ngày 13/6/2017 là 24.750.000 đồng, bà N không đồng ý trả, xin bỏ phần nợ lãi này. Về phương thức trả nợ: bà N xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 8/2017 cho đến khi hết số nợ 225.000.000 đồng. Đây là khoản nợ riêng của bà N đối với chị H.

- *Tại bản tự khai ngày 18 tháng 5 năm 2017 và ngày 13 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Xuân T trình bày:*

Anh Bùi Xuân T là chồng của chị Ngô Thị Thanh H và là em của chị Bùi Cẩm X, giữa anh T và chị N là quan hệ dì cháu. Anh T có nhiều lần cùng chị X trực tiếp giao tiền dùm cho chị H trong khoản vay nợ giữa chị Ngô Thị Thanh H và chị Huỳnh Thị Huỳnh N. Khoản vay 225.000.000 đồng giữa chị H và chị N là khoản tiền chung của ba người T, H, X cùng cho chị N vay nhưng để cho chị H (vợ anh) đứng tên trong hợp đồng cho vay tiền ngày 12/3/2016. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thanh H khởi kiện chị Huỳnh Thị Huỳnh N đòi số nợ vay 225.000.000 đồng và phần tiền lãi, anh T thống nhất theo ý kiến và yêu cầu khởi kiện của chị H.

Đối với hợp đồng vay tiền đề ngày 23/7/2014 giữa bên A là Bùi Xuân T, bên vay là Huỳnh Thị Huỳnh N nội dung vay số tiền 250.000.000 đồng, phía trước có phần tẩy xóa là do thời điểm đó anh T soạn sẵn nên có ghi nhầm về thời gian, anh T xác định ngày ký hợp đồng cho vay tiền này là ngày 23/7/2015. Ny khi bà Huỳnh Thị Huỳnh N ký lại hợp đồng vay tiền đề ngày 12/3/2016 với chị Ngô Thị Thanh H thì hợp đồng đề ngày 23/7/2014 (đúng là ngày 23/7/2015) hết hiệu lực. Nay anh T đồng ý để cho chị H nhận số tiền 225.000.000 đồng và tiền lãi theo cam kết của bà N trong hợp đồng.

• *Tại bản tự khai ngày 18 tháng 5 năm 2017 và ngày 13 tháng 6 năm 2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Cẩm X trình bày:*

Bà N có vay tiền của chị H, chị X và anh T nhiều lần như sau: ngày 23/7/2014 vay 50.000.000 đồng. Ngày 22/8/2014 bà N trả tiền lãi 1.000.000 đồng, ngày 16/9/2014 bà N trả lãi 1.000.000 đồng. Ngày 23/9/2014 bà N mượn 50.000.000 đồng. Ngày 23/10/2014 bà N trả lãi 2.000.000 đồng. Ngày 26/10/2014 và ngày 29/10/2014 bà N vay 50.000.000 đồng. Tổng cộng là 150.000.000 đồng. Ngày 24/11/2014 bà N trả 3.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 25/11/2014 bà N vay 100.000.000 đồng. Ngày 25/12/2014 bà N trả 5.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 14/01/2015 bà N vay 41.000.000 đồng, cộng với tiền lãi tháng 12/2014 là 7.000.000 đồng. Ngày 22/01/2015 bà N vay 2.000.000 đồng. Tổng cộng bà N vay 300.000.000 đồng. Ngày 13/3/2015 bà N trả 4.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 10/4/2015 bà N trả 7.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 4/5/2015 bà N trả 6.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 25/5/2015 bà N trả tiền gốc là 50.000.000 đồng, nợ tiền lãi 7.000.000 đồng. Ngày 6/7/2015 bà N trả tiền lãi 10.000.000 đồng, nợ tiền lãi 2.000.000 đồng. Ngày 28/8/2015 bà N ký hợp đồng cho vay tiền, xác nhận còn nợ số tiền là 250.000.000 đồng. Ngày 22/8/2015 bà N trả lãi 4.000.000 đồng. Ngày 4/3/2016 bà N trả nợ gốc 25.000.000 đồng, không trả lãi. Ngày 12/3/2016 bà N ký hợp đồng vay tiền với chị H. Theo hợp đồng này đến ngày 30/12/2016 thì bà N phải trả nợ cho anh T, chị X và chị H. Nếu đến hạn bà H không trả số tiền vay thì số nợ đến hạn bà N phải trả nợ gốc là 225.000.000 đồng và tiền lãi là 1%/tháng. Chị X yêu cầu bà N trả nợ gốc 225.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 12/3/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 1%/tháng. Việc chị H kiện bà N, chị X không có ý kiến gì và đồng ý để cho chị H nhận số tiền này.

• Trong phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của đương sự và người tham gia tố tụng khác: Đương sự và người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh H với bị đơn chị Huỳnh Thị Huỳnh N là tranh chấp hợp đồng vay theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Cẩm X và anh Bùi Xuân T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị X và anh T theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh H với bị đơn là bà Huỳnh Thị Huỳnh N là tranh chấp hợp đồng vay theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

[3]. Về nội dung: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của chị Ngô Thị Thanh H là ông Bùi Cẩm X yêu cầu bà N trả cho chị H số tiền vốn 225.000.000 đồng, và số tiền lãi là 24.750.000 đồng, trả một lần Ny khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa bà N đồng ý trả cho chị H số tiền vốn gốc là 225.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi trả xong số tiền 225.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi 24.750.000 đồng bà N không đồng ý trả cho chị H vì hoàn cảnh kinh tế của bà N khó khăn nên không có khả năng trả số tiền lãi này.

Các bên đương sự trình bày thống nhất nhau như sau: Số tiền tranh chấp này xuất phát từ việc anh T, chị X và chị H cho bà N vay tiền nhiều lần, bắt đầu từ ngày 23/7/2014 đến ngày 12/3/2016. Việc cho vay này được giao dịch nhiều lần, với các lần giao tiền trực tiếp và chuyển khoản từ chị X và anh T. Tổng số tiền bà N vay là 300.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng. Sau khi vay bà N có trả tiền vốn là 75.000.000 đồng và tiền lãi là 53.000.000 đồng. Đến ngày 12/3/2016 thì giữa chị H và bà N ký hợp đồng cho vay tiền với nội dung... “Bà Ngô Thị Thanh H đồng ý cho bà Huỳnh Thị Huỳnh N vay số tiền là 225.000.000 đồng”... “Thời hạn vay từ ngày 23/7/2014 đến ngày 30/12/2016”... Hợp đồng cho vay tiền có chị H, bà N và chị X ký tên.

Nhận thấy, mặc dù số tiền cho vay nguồn gốc là của chị X, anh T và chị H nhưng phía chị X và anh T thống nhất để cho chị H đứng ra giao kết hợp đồng vay lần cuối cùng vào ngày 12/3/2016 và đồng ý để chị H nhận lại số tiền này nên việc chị H kiện bà N là có căn cứ.

Xét thấy, ngày 12/3/2016 bà N ký hợp đồng vay của chị H số tiền là 225.000.000 đồng, hạn trả là ngày 30/12/2016 nhưng đến nay bà N vẫn chưa trả tiền cho chị H, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015. Do đó, chị H yêu cầu bà N trả số tiền vốn là 225.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 13/3/2016 đến ngày 13/6/2017, lãi suất 1%/tháng, số tiền lãi là 24.750.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 466, 468 của Bộ Luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phương thức trả nợ, chị H yêu cầu bà N trả một lần Ny khi án có hiệu lực pháp luật, bà N xin trả dần mỗi tháng 5000.000 đồng, hai bên đương sự không thỏa thuận được. Do đó về phương thức trả, thời gian trả là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm bà N chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 189, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh H.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Huỳnh N trả cho chị Ngô Thị Thanh H số tiền vốn là 225.000.000 đồng và tiền lãi là 24.750.000 đồng. Tổng cộng là 249.750.000 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Huỳnh N phải chịu án phí sơ thẩm là 12.487.500 đồng.

Chị Ngô Thị Thanh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 6.234.750 đồng theo biên lai thu số 31661 ngày 30/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ái Doan